

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 16-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Dung.
2. Bà Lê Thị Bồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 27/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị Thu H (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 7 năm 1983 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn E, sinh năm 1952 và bà Hà Thị G, sinh năm 1956; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc tại bản án số 51/2012/HSST ngày 28/9/2012 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 05/01/2013, Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 cho đến nay - Có mặt.

2. Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: không), sinh ngày 25 tháng 3 năm 1973 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái Q (đã chết) và bà Đinh Thị Th (đã chết); bị cáo có chồng là Hà Đức N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: không, tiền sự: Ngày 27/9/2021 bị Công an xã Q, huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

- Nhân thân:

+ Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 17 tháng về tội Đánh bạc tại bản án số 49/2010/HSST ngày 26/8/2010 *(đã được xóa án tích)*.

+ Ngày 29/7/2020, Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc *(đã nộp phạt xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính)*

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến nay - Có mặt.

3. Nguyễn Xuân C (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 12 năm 1964 tại Đống Đa – Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 50-QĐ/UBKTHU ngày 14/01/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Ứng Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị B và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 25/01/2022 - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn E, sinh năm 2000. Nơi cư trú: bản P, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1998. Nơi cư trú: bản D, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Hà Đức F, sinh năm 1973. Nơi cư trú: M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 06/01/2022, tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại M, xã Q, huyện Phù Yên đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh B đang có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho Hà Văn E và Hoàng Văn Th.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ lịch có ghi các số tự nhiên (bảng đề); 02 mảnh giấy kẻ ngang (cáp đề); số tiền 9.130.000đ (*Chín triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*); 01 chiếc bút bi; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus.

Quá trình khám xét thu giữ tại túi áo khoác nữ trong phòng ngủ của Nguyễn Thanh B số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Quá trình bắt giữ Nguyễn Thanh B khai nhận về việc làm thư ký lô, đề cho Hoàng Thị Thu H và chuyển bảng lô, đề cho Hoàng Thị Thu H. Mở rộng điều tra, ngoài Nguyễn Thanh B còn có Nguyễn Xuân C cũng cùng làm thư ký. Quá trình bắt giữ, H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 và C đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51 cùng số tiền đã bán số lô, số đề ngày 06/01/2022 là 8.058.000đ (*Tám triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định, Hoàng Thị Thu H, Nguyễn Thanh Án, Nguyễn Xuân C khai nhận: Vào khoảng tháng 12 năm 2021, H đã thỏa thuận bằng miệng với Nguyễn Thanh B và Nguyễn Xuân C làm thư ký lô, đề cho H và hàng ngày chuyển bảng lô, đề qua ứng dụng Zalo có tên “Sim Tím” được đăng ký bởi số điện thoại di động 0979513385 cho H để được nhận tiền công. H sẽ trả tiền công là 1.000đ/01 điểm lô, 25% trong tổng số tiền đề 02 số, 10% cho tổng số tiền đề 03 số và lô xiên. Hàng ngày, B và C chuyển bảng lô, đề cho H trước 18 giờ và ngày hôm sau thì H đến thanh toán tiền cho B và C, cụ thể:

- Ngày 04/01/2022, Hoàng Thị Thu H đã nhận, thanh toán bảng lô, bảng đề của Nguyễn Thanh B và Nguyễn Xuân C với tổng số tiền là 24.897.000 đồng. H được hưởng lợi số tiền 10.101.000 đồng, trong đó:

+ Án đã bán số lô, số đề cho nhiều người không xác định được họ tên, địa chỉ rồi chuyển bảng cho H với tổng số tiền là 5.766.000 đồng. Khách trúng thưởng là 1.470.000 đồng. B được hưởng lợi ngày 04/01/2022 là 474.000 đồng. Tổng số tiền B thực hiện hành vi đánh bạc là 7.236.000 đồng.

+ C đã bán số lô, số đề cho nhiều người không xác định được họ tên, địa chỉ rồi chuyển bảng cho H với tổng số tiền là 12.721.000 đồng. Khách trúng thưởng là 4.940.000 đồng. C được hưởng lợi ngày 04/01/2022 là 1.502.000 đồng. Tổng số tiền C thực hiện hành vi đánh bạc là 17.661.000 đồng.

- Ngày 05/01/2022, Hoàng Thị Thu Hoà đã nhận, thanh toán bảng lô, bảng đề của Nguyễn Thanh B và Nguyễn Xuân C với tổng số tiền là 26.105.000 đồng. H được hưởng lợi số tiền 8.703.000 đồng, trong đó:

+ B đã bán số lô, số đề cho nhiều người không xác định được họ tên, địa chỉ rồi chuyển bảng cho H với tổng số tiền là 9.565.000 đồng. Khách trúng thưởng là 1.450.000 đồng. B được hưởng lợi ngày 05/01/2022 là 681.000 đồng. Tổng số tiền B thực hiện hành vi đánh bạc là 11.015.000 đồng.

+ C đã bán số lô, số đề cho nhiều người không xác định được họ tên, địa chỉ rồi chuyển bảng cho H với tổng số tiền là 8.890.000 đồng. Khách trúng thưởng là 6.200.000 đồng. C được hưởng lợi ngày 05/01/2022 là 1.421.000 đồng. Tổng số tiền C thực hiện hành vi đánh bạc là 15.090.000 đồng.

- Ngày 06/01/2022, Hoàng Thị Thu H đã nhận, thanh toán bảng lô, bảng đề của Nguyễn Xuân C với tổng số tiền là 10.198.000 đồng và hưởng lợi 5.162.000 đồng.

+ Nguyễn Xuân C đã bán cho khách qua đường rồi chụp ảnh bảng lô, đề gửi vào ứng dụng Zalo “Sim Tím” cho H với số tiền phải thanh toán cho H là 8.058.000 đồng và được hưởng lợi 756.000 đồng. Khách đã trúng thưởng 2.140.000 đồng.

+ Nguyễn Thanh B đã bán số lô, số đề trái phép cho khách qua đường, B không biết họ tên, địa chỉ được tổng số tiền 3.770.000 đồng. Sau đó B bán trái phép số đề 67, 76 mỗi số 100.000 đồng, số lô 67, 82 mỗi số 10 điểm cho Hoàng Văn Th; Tổng số tiền Th phải thanh toán cho B là 660.000 đồng. B bán trái phép cho Hà Văn E số đề 18, 81 mỗi số 50.000 đồng và số lô 18, 68, 38, 83 mỗi số 50 điểm; tổng số tiền E thanh toán cho B là 4.700.000 đồng. Tổng số tiền B bán được cho khách trong ngày 06/01/2022 là 9.130.000 đồng. B chưa kịp chuyển bảng lô, đề ngày 06/01/2022 cho Hoà thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện bắt quả tang.

Hình thức chơi các bị cáo và các đối tượng thỏa thuận: Người chơi ghi các số lô từ 00 đến 99 kèm theo số điểm ghi, mỗi điểm lô có giá 23.000 đồng, số đề hai số từ 00 đến 99 hoặc ba số kèm theo số tiền ghi đề người chơi đặt cược với chủ ghi đề trước thời gian 18 giờ 30 phút trong ngày (*thời gian mở thưởng*). Nếu 02 số lô của người chơi ghi trùng với 02 số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc thì mỗi điểm lô được hưởng 80.000 đồng, nếu không trùng thì người chơi mất số tiền đã ghi. Nếu 02 số đề của người chơi ghi trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì mỗi 1.000 đồng người chơi được hưởng 70.000 đồng, nếu số đề 03 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì mỗi 1.000 đồng người chơi được hưởng 350.000 đồng, nếu không trùng thì người chơi mất số tiền đã ghi.

- Ngày 08/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 273 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

- Ngày 17/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 23/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định 03 (Ba) chiếc điện thoại di động.

Tại Bản kết luận giám định số: 341 ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định: Không khôi phục được tin nhắn Zalo, Messenger, SMS, MMS và ảnh trong 03 chiếc điện thoại di động trong thời gian từ ngày 04/01/2022 đến ngày 06/01/2022.

- Tại phiên tòa ông Hà Đức F, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét tuyên trả lại cho ông số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) hiện đang bị tạm giữ.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Thị Thu H, Nguyễn Thanh

B, Nguyễn Xuân C về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Thu H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Xuân C phạm tội Đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu H từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập và khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 17.188.000đ (*Mười bảy triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) trong một phong bì đã được niêm phong dán kín; 01 (Một) chiếc điện thoại di động OPPO F7, 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6splus và 01 (Một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A51 trong các phong bì được niêm phong dán kín.

Tuyên truy thu của bị cáo: Hoàng Thị Thu H 18.804.000đ (Mười tám triệu, tám trăm linh bốn nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thanh B 4.075.000đ (Bốn triệu, không trăm bảy mươi năm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Xuân C 14.063.000đ (Mười bốn triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bảng đề, 02 (Hai) cặp đề, 01 (Một) bút bi mực màu xanh, đựng trong 02 phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị Thu H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Xuân C, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc Vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; Bản tự khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số tiền vật chứng thu giữ; Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

- Bị cáo Hoàng Thị Thu H đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức được thua bằng tiền (bán số lô, số đề) với số tiền 24.897.000 đồng trong ngày 04/01/2022; số tiền 26.105.000 đồng trong ngày 05/02/2022 và số tiền 10.198.000 đồng trong ngày 06/01/2022. Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là 61.200.000đ (Sáu mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thanh B đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức được thua bằng tiền (bán số lô, số đề) với số tiền 7.236.000 đồng trong ngày 04/01/2022; số tiền 11.015.000 đồng trong ngày 05/02/2022 và số tiền 9.130.000 đồng trong ngày 06/01/2022. Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là 27.381.000đ (Hai mươi bảy triệu, ba trăm tám một nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Xuân C đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức được thua bằng tiền (bán số lô, số đề) với số tiền 17.661.000 đồng trong ngày 04/01/2022; số tiền 15.090.000 đồng trong ngày 05/02/2022 và số tiền 10.198.000 đồng trong ngày 06/01/2022. Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là 42.949.000đ (Chín mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) đến 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hóa vai trò phạm tội: Quá trình đánh bạc các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau đánh bạc, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Hoàng Thị Thu H là người khởi sự và trực tiếp thực hiện việc mua bán trái phép số lô, đề nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Xuân C cũng tự thống nhất, tự nguyện và trực tiếp thực hiện việc mua bán trái phép số lô, đề do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Hoàng Thị Thu H và bị cáo Nguyễn Thanh B có nhân thân xấu. Bị cáo H có tiền án, tiền sự đã được xóa án tích, bị cáo B có 01 tiền án, 01 tiền sự đã được xóa án tích và 01 tiền sự chưa được xóa. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly xã hội một thời gian nhất định, mới đủ đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Xuân C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin bảo lãnh của gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo C từ ngày 06/01/2022 đến ngày 25/01/2022 (bằng 60 ngày cải tạo không giam giữ), sẽ được khấu trừ sau khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên, do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh B quá trình điều tra đã tự khai ra hành vi phạm tội của bị cáo H, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Xuân C.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 26.188.000đ (*Hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Xuân C, có 17.188.000đ (*Mười bảy triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) là tiền do các bị cáo, người có quyền lợi liên quan sử dụng vào việc phạm tội trong ngày 06/01/2022. Do đó, cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

Còn lại số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) thu giữ khi khám xét tại phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Thanh B, quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định chủ sở hữu hợp pháp của số tiền này là của anh Hà Đức F. Đây là tiền lương đi làm thuê của anh F tích cóp được để trả nợ cho Ngân hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần trả lại cho anh Hà Đức F được quyền quản lý sử dụng.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus và 01 (Một) điện thoại OPPO F7, 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A5 là tài sản hợp pháp của các bị cáo, sử dụng để liên lạc, gửi tin nhắn, thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) bảng đề, 02 (Hai) cặp đề, 01 (Một) bút bi mực màu xanh, là những công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền trả thưởng thắng bạc cho khách mua số lô, đề; số tiền thỏa thuận hưởng phần trăm hoa hồng vào các ngày 04/01/2022 và 05/01/2022 chưa thu giữ được. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định các bị cáo đã chỉ tiêu cá nhân và trả thưởng cho người chơi, các bị cáo không biết họ tên và địa chỉ người chơi nên không tiến hành thu giữ được. Do đó, cần truy thu số tiền trên đối với các bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Cụ thể: Ngày 04/01/2022, truy thu đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H số tiền hưởng lợi là 10.101.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thanh B số tiền trả khách là 1.470.000 đồng và tiền phần trăm hoa hồng là 474.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền trả khách là 4.940.000 đồng và tiền phần trăm hoa hồng là 1.502.000 đồng.

Ngày 05/01/2022, truy thu đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H số tiền hưởng lợi là 8.703.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thanh B số tiền trả khách là 1.450.000 đồng và tiền phần trăm hoa hồng là 681.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền trả khách là 6.200.000 đồng và tiền phần trăm hoa hồng là 1.421.000 đồng.

[6] Đối với các đối tượng Hà Văn E và Hoàng Văn Th. Điều chưa có tiền án, tiền sự, số tiền dùng để đánh bạc thấp hơn mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, hành vi của các đối tượng là vi phạm hành chính. Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày

06/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 60 (Sáu mươi) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 34 (Ba mươi bốn) tháng. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Xuân C.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về vật chứng của vụ án;

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 26.188.000đ (*Hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 17.188.000đ (*Mười bảy triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) và trả lại cho anh Hà Đức F số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*)

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus, 01 chiếc điện thoại Oppo F7 và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A51 được đựng trong các phong bì niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bảng đề, 02 cặp đề và 01 bút bi được đựng trong các phong bì niêm phong.

Tuyên truy thu của bị cáo: Hoàng Thị Thu H 18.804.000đ (*Mười tám triệu, tám trăm linh bốn nghìn đồng*); bị cáo Nguyễn Thanh B 4.075.000đ (*Bốn triệu, không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*); bị cáo Nguyễn Xuân C 14.063.000đ (*Mười bốn triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 18/BB-GNVC ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị Thu H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Xuân C, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức